

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 17-TC/NSDP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 1984

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 17-TC/NSDP NGÀY 2-4-1984 HƯỚNG DẪN
CHẾ ĐỘ THU VỀ KHUYẾN KHÍCH GIAO NỘP NÔNG SẢN

Để khuyến khích các cấp chính quyền địa phương (tỉnh, thành phố, đặc khu, quận, huyện, xã) trong việc đẩy mạnh sản xuất, thu mua, tập trung được nhiều sản phẩm nông, lâm, thủy hải sản vào Nhà nước, tích cực giao nộp lên cấp trên, đáp ứng nguyên liệu cho chế biến, cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, tại Nghị quyết số 138-HĐBT ngày 19-11-1983 về cải tiến chế độ phân cấp quản lý ngân sách cho địa phương, Hội đồng Bộ trưởng đã quy định khoản thu về khuyến khích giao nộp nông, lâm, thủy hải sản (gọi tắt là khoản thu về giao nộp nông sản).

Bộ Tài chính hướng dẫn những điểm cụ thể chế độ thu về khuyến khích giao nộp nông sản nói trên như sau.

A- CƠ SỞ, GIÁ CẢ ĐỂ TÍNH TOÁN SỐ THU VÀ MỨC THU

1. Tất cả các sản phẩm nông, lâm, thủy hải sản và các sản phẩm do hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và tư nhân chế biến từ nông, lâm, thủy hải sản như chè sơ chế, đường mật, chượp, nước mắm, v.v... (dưới đây gọi tắt là nông sản) bán cho Nhà nước (trừ thóc và hiện vật giao nộp về thuế nông nghiệp, thủy lợi phí, công cày máy, thuốc trừ sâu, mua công trái xây dựng Tổ quốc hoặc trả nợ Nhà nước... dù là cấp Trung ương mua trực tiếp hoặc cấp tỉnh hay cấp quận, huyện mua và giao nộp lên cấp trên thì ngân sách địa phương các cấp (tỉnh, thành phố, đặc

khu, quận, huyện, xã) được hưởng khoản thu về giao nộp nông sản của cấp dưới giao cho cấp trên.

Những sản phẩm nông, lâm, thủy hải sản của các xí nghiệp quốc doanh, các trạm trại thuộc trung ương, tỉnh, thành phố, đặc khu (dưới đây gọi tắt là tỉnh), quận, huyện quản lý, giao nộp cho Nhà nước thì bất kể giao nộp cho cấp nào đều không được hưởng khoản thu về giao nộp nông sản (vì vốn do ngân sách Nhà nước đầu tư, ngân sách các cấp đã thu quốc doanh và lợi nhuận của các cơ sở xí nghiệp đó rồi).

2. Mức thu.

Đối với khoản thu về giao nộp nông sản được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên giá trị nông sản giao nộp cho các xí nghiệp và tổ chức kinh tế (dưới đây gọi tắt là các xí nghiệp) từng cấp trung ương, tỉnh, quận, huyện và có ưu tiên đối với các sản phẩm nông sản xuất khẩu, cụ thể là:

- Nông sản giao cho các xí nghiệp trung ương để sản xuất và tiêu dùng trong nước dù nhận ở tỉnh, quận, huyện, hay ở xã thì mức thu là 15% trên giá trị nông sản giao nhận giữa địa phương và xí nghiệp trung ương. Nếu là nông sản giao cho công ty ngoại thương, các tổ chức thu mua của trung ương để xuất khẩu và các xí nghiệp trung ương chuyên trách chế biến để xuất khẩu (các xí nghiệp này phải đăng ký với Bộ Tài chính để thông báo cho địa phương) thì mức thu là 20% trên giá trị nông sản giao nhận giữa địa phương này và các đơn vị này.
- Nông sản giao cho các xí nghiệp tỉnh để sản xuất và tiêu dùng cho tỉnh dù nhận ở quận, huyện hay ở xã thì mức thu là 10% trên giá trị nông sản giao nhận, giữa quận, huyện hoặc xã và xí nghiệp tỉnh.
- Nông sản do xí nghiệp quận, huyện thu mua của xã để sản xuất và tiêu dùng cho quận, huyện thì mức thu là 5% trên giá trị nông sản giao nhận giữa xã và xí nghiệp quận, huyện.
- Nông sản giao cho các tỉnh khác theo kế hoạch điều động phân phối của trung ương thì mức thu như giao cho trung ương bằng 15% trên giá trị nông sản giao nhận.

3. Giá và cách tính thu:

Giá để tính khoản thu về giao nộp nông sản là giá chỉ đạo thu mua nghĩa vụ của Nhà nước quy định cho địa phương. Trường hợp không có giá chỉ đạo thu mua nghĩa vụ thì phải tính theo giá chỉ đạo thu mua theo hợp đồng kinh tế hai chiều của Nhà nước quy định.

Về lương thực tính theo giá thanh toán thóc thuế nông nghiệp với Bộ Lương thực; về thịt lợn tính theo giá thống nhất trong cả nước là 40đ/kg thịt lợn hơi (Công văn số 41-V13 ngày 5-1-1984 của Hội đồng Bộ trưởng). Đối với các giá nông sản khác, Bộ Tài chính sẽ cùng Ủy ban Vật giá Nhà nước căn cứ vào giá chỉ đạo thu mua từng vùng do Ủy ban Vật giá Nhà nước hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu đã quy định để hệ thống lại và sẽ thông báo cho các tỉnh thống nhất thực hiện.

Khi tính khoản thu về giao nộp nông sản phải căn cứ chủ yếu vào số lượng nông sản thực tế đã giao nhận giữa nơi giao (tỉnh, huyện, xã) với đơn vị thu mua nhân (x) với giá chỉ đạo thu mua để tìm ra giá trị nông sản giao nhận. Căn cứ vào tổng giá trị nông sản đã giao nhận nhân (x) với tỷ lệ được hưởng để tính ra khoản thu về giao nộp nông sản.

Thí dụ: Một đơn vị ở tỉnh A đã giao 5.000 kilôgam chè sơ chế các loại với giá 26,5 đ/kg và 3.000 kilôgam đậu tương với giá 10 đ/kg. Tổng giá trị nông sản của đơn vị đó đã giao là $(26,5 \text{ đ/kg} \times 5.000 \text{ kg}) + (10 \text{ đ/kg} \times 3.000 \text{ kg}) = 162.500 \text{ đồng}$.

Số thu về giao nộp nông sản cho ngân sách địa phương sẽ là:

- Nếu giao cho xí nghiệp trung ương, để chế biến:

$$162.500 \text{ đ} \times 15\% = 24.375 \text{ đồng.}$$

- Nếu giao cho trung ương để xuất khẩu:

$$162.500 \text{ đ} \times 20\% = 32.500 \text{ đồng.}$$

- Nếu giao cho xí nghiệp tỉnh:

$$162.500 \text{ đ} \times 10\% = 16.250 \text{ đồng.}$$

- Nếu giao cho xí nghiệp quận, huyện:

$$162.500 \text{ đ} \times 5\% = 8.125 \text{ đồng.}$$

4. Giao nộp vượt kế hoạch:

Để thúc đẩy địa phương quan tâm đầy đủ đến tất cả các loại nông sản mà địa phương có nhiệm vụ giao nộp cho trung ương, tránh tình trạng chỉ chú ý đến loại nông sản này mà coi nhẹ việc thu mua và giao nộp các loại nông sản khác, việc giao nộp vượt kế hoạch cho trung ương sẽ được xác định sau khi tổng kết toàn bộ các loại nông sản đã giao nộp cho trung ương. Hết năm, Sở Tài chính tổng hợp toàn bộ số lượng các loại nông sản đã giao nộp cho trung ương kể cả nông sản giao nộp ngoài kế hoạch, tính ra tổng trị giá nông sản đã giao nộp đối

chiều với chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước; nếu vượt thì ngân sách trung ương sẽ trích thưởng cho ngân sách tỉnh bằng 10% trên phần tổng giá trị nông sản đã giao vượt kế hoạch cả năm.

Việc xét thưởng cho các huyện, xã trong tỉnh giao nộp vượt kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

B- ĐỐI TƯỢNG NỘP VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG KHOẢN THU VỀ GIAO NỘP NÔNG SẢN

Nghị quyết số 138-HĐBT ngày 19-11-1983 của Hội đồng Bộ trưởng đã nêu rõ "Khoản thu về giao nộp nông sản do cơ quan thu mua trực tiếp thanh toán cho ngân sách địa phương, cơ quan tài chính cùng cấp hoàn trả lại cho cơ quan thu mua".

Do đó:

1. Đối tượng nộp khoản thu về giao nộp nông sản cho ngân sách địa phương là cơ quan thu mua. Cơ quan thu mua phải là những tổ chức sản xuất kinh doanh của Nhà nước được giao trách nhiệm thu mua để trực tiếp sản xuất chế biến, xuất khẩu hoặc để cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng trong nước thì mới được cơ quan tài chính cùng cấp dùng ngân sách cấp mình cấp phát số tiền để nộp cho ngân sách cấp dưới khoản thu về giao nộp nông sản.

Nếu cơ quan thu mua không phải là những tổ chức sản xuất, kinh doanh của Nhà nước thì ngân sách các cấp không được cấp chi khoản thu về giao nộp nông sản theo như quy định trên. Trường hợp hàng hoá nông, lâm, thủy, hải sản trao đổi giữa các tỉnh, quận, huyện với nhau theo hợp đồng liên kết kinh tế, thì hai bên phải thoả thuận với nhau để bảo đảm cho ngân sách quận, huyện, xã nơi giao nộp nông sản có khoản thu về giao nộp nông sản.

2. Đối tượng được hưởng khoản thu về giao nộp nông sản là ngân sách địa phương (tỉnh, quận, huyện, xã) nơi giao nộp nông sản.

Nông sản giao cho xí nghiệp trung ương hoặc các tỉnh khác (theo chỉ tiêu điều động của Nhà nước) thì tỷ lệ khoản thu về giao nộp nông sản là 15%, trong đó ngân sách cấp tỉnh được hưởng 5%, ngân sách quận, huyện 5% và ngân sách xã 5%. Nếu giao trung ương để xuất khẩu thì tỷ lệ khuyến khích là 20%, trong đó ngân sách cấp tỉnh 10%, ngân sách cấp quận, huyện 5%, ngân sách xã 5%.

Nông sản giao cho xí nghiệp tỉnh thì tỷ lệ khoản thu về giao nộp nông sản là 10%, trong đó ngân sách quận, huyện được hưởng 5% và ngân sách xã 5%.

Nông sản giao cho xí nghiệp quận, huyện thì tỷ lệ khoản thu về giao nộp nông sản là 5% thu cho ngân sách xã.

3. Nguồn vốn cấp phát để cơ quan thu mua nộp khoản thu về giao nộp nông sản cho ngân sách cấp dưới là vốn ngân sách đồng cấp. Cơ quan thu mua thuộc cấp nào thì ngân sách cấp đó cấp phát chi để cơ quan thu mua có tiền nộp cho ngân sách cấp dưới. Cụ thể là:

- Các xí nghiệp quốc doanh trung ương thu mua để sản xuất chế biến, các Công ty kinh doanh ngoại thương thuộc Bộ Ngoại thương thu mua để xuất khẩu, các Công ty cấp I thuộc Bộ Nội thương, Bộ Lương thực, Bộ Thủy sản... thu mua nông sản để cung cấp tiêu dùng trong nước thì ngân sách trung ương chi.

- Các xí nghiệp quốc doanh của tỉnh thu mua để sản xuất chế biến, các Công ty kinh doanh hàng xuất khẩu của địa phương, Công ty thu mua cấp II thuộc các ngành của tỉnh thu mua để cung cấp tiêu dùng trong tỉnh thì ngân sách cấp tỉnh chi.

- Các xí nghiệp quốc doanh của quận, huyện thu mua để sản xuất chế biến, các tổ chức kinh doanh của quận, huyện thu mua để tiêu dùng trong quận, huyện thì ngân sách quận, huyện chi.

- Đối với nông sản do các Công ty kinh doanh của tỉnh hoặc quận, huyện thu mua mà ngân sách cấp tỉnh hoặc ngân sách quận, huyện đã cấp phát để nộp khoản thu về giao nộp nông sản cho ngân sách cấp dưới, nhưng sau đó lại giao cho xí nghiệp trung ương để sản xuất chế biến, hoặc cung cấp cho lực lượng vũ trang, công nhân viên chức và người ăn theo thuộc đối tượng trung ương quản lý đóng trên địa bàn địa phương thì ngân sách trung ương sẽ chi trả cho ngân sách địa phương 15% trên giá trị nông sản giao nhận hoặc đã bán cung cấp.

- Đối với các nông sản do các Công ty kinh doanh của quận, huyện thu mua mà đã được ngân sách quận, huyện thanh toán khuyến khích cho ngân sách xã, sau đó Công ty quận, huyện lại giao cho xí nghiệp tỉnh hoặc bán cung cấp cho cán bộ công nhân viên và người ăn theo thuộc đối tượng tỉnh quản lý đóng trên địa bàn quận, huyện thì ngân sách cấp tỉnh sẽ chi trả cho ngân sách quận, huyện 10%.